

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HSST**
Ngày 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Quốc Dũng**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Danh Thị Tú Q; sinh năm 1990; HKTT: ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh H; sinh năm 1963 và bà Thị H1; sinh năm 1960; Chồng tên Danh L; sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị B Th;** sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: ấp HH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/2/2018 chị Nguyễn Thị B Th trú tại ấp HH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG có thuê Danh Thị Tú Q đến tiếp làm tóc và móng tại nhà. Đến khoảng 09 giờ, ngày 14/2/2018 lợi dụng lúc chị Th đi vắng Q nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của chị Th. Q lén lút vào phòng ngủ của chị Th và nhìn thấy chiếc tủ nhựa nằm ngăn có cầm chìa khóa sẵn, Q đi đến kéo ngăn tủ ra nhìn thấy bên trong tủ có nhiều trang sức bằng vàng, Q liền lấy trộm 01 đôi bông tay vàng 24K; 01 chiếc vòng tay bằng vàng 18K bỏ vào trong túi quần và đóng tủ lại như cũ rồi đi ra phía trước làm móng cho khách đến chiều Q về nhà ở ấp BH. Đến khoảng 10 giờ, ngày 15/2/2018 Q đem số vàng trộm cắp được đến tiệm vàng Tân Thành Ph ở khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG do anh Nguyễn Vương Th làm chủ bán được 7.500.000 đồng. Q dùng số tiền này chuộc lại 01 đôi bông tai và 01 chiếc lắc vàng 18K của Q đã cầm trước đó với giá 3.990.000 đồng. Sau đó, Q bán chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 1,25 chỉ vàng của Q đổi chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 1,6 chỉ vàng, Q bù thêm 1.290.000 đồng, số tiền còn lại Q mua một số đồ dùng cá nhân hết 1.000.000 đồng, Q còn lại 800.000 đồng. Qua làm việc Danh Thị Tú Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc vòng vàng 18K trọng lượng 1,9 chỉ. Tổng giá trị tài sản có giá trị là 8.702.700 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 đôi bông kim loại màu vàng và 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng và tiền Việt Nam 800.000 đồng (đã giao trả lại cho Q).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã bồi thường xong số vàng cho bị hại chị Bé Th và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 7.500.000 đồng đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT- VKS- CT ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Thị Tú Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Thị Tú Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Danh Thị Tú Q** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử buộc bị cáo Danh Thị Tú Q nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 7.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo Danh Thị Tú Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 12/02/2018 chị Nguyễn Thị Bé Th trú tại ấp HH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG có thuê Q đến làm móng và làm tóc tại nhà tiếp chị Th. Đến khoảng 09 giờ, ngày 14/02/2018 lợi dụng chị Th đi chợ không có ở nhà, Q đã lén vào phòng ngủ của chị Th lấy trộm 01 đôi bông tay bằng vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc vòng bằng vàng 18K trọng lượng 1,9 c chỉ, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo như kết quả định giá tài sản thì tổng số vàng mà Q lấy trộm của chị Th có giá trị là 8.702.700 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm vàng của chị Th và tổng

giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là 8.702.700 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên khi thấy chị Th không có ở nhà bị cáo liền đột nhập vào phòng chị Th lấy trộm vàng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục lại hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại chị Thùy tha thiết xin HĐXX cho bị cáo được ở ngoài để lo cho 02 con còn nhỏ. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS lại có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015, không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã bồi thường lại toàn bộ số vàng mà bị cáo đã lấy trộm của người bị hại chị Nguyễn Thị Bé Th nên tại phiên tòa chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.500.000 đồng đây là tiền do phạm tội mà có, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh Thị Tú Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Danh Thị Tú Q 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Danh Thị Tú Qn cho Ủy ban nhân dân xã Minh hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử buộc bị cáo Danh Thị Tú Quyên nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 7.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Danh Thị Tú Q phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong